

Số: 424/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh: **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1995.

Chị: **Phạm Thị Tam M**, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Phạm Thị Tam M tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không cùng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên anh M và chị M đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay, anh M và chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh M và chị M.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh M và chị M có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 24/01/2013 hiện đang sống với anh M. Sau khi ly hôn, anh M tiếp tục nuôi cháu K đến khi tròn 18 tuổi, anh M không yêu cầu chị M

cấp dưỡng nuôi con, chị M cũng đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện của anh chị nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh M, chị M khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm anh M, chị M mỗi người nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Phạm Thị Tam M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng M được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 24/01/2013. Ghi nhận việc anh M không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M, chị M mỗi người nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng. Do anh M, chị M đã nộp số tiền tạm ứng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0020455 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Bến Tre. Anh M, chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng